TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2019/HNGĐ-ST
Ngày:05/7/2019.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.
2. Ông Nguyễn Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoàn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-HNGĐ ngayg 19/6/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp Sơn Phú 2A, xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

-*Bị đơn:* Chị Lưu Ngọc L, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp Phước Hòa A, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn vào năm 2000 có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp (nay là thị xã Ngã Bảy), tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang). Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003 thì mẹ vợ nguyên đơn, bắt vợ nguyên đơn về và yêu cầu nguyên đơn về có vợ khác, và hiện nay bị đơn cũng đã có gia đình riêng, nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ năm 2003 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn Lưu Ngọc L.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có một con chung anh Nguyễn Thanh N sinh ngày 25/12/2001 đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội Thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung đã trưởng thành đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nguyễn Văn T khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Lưu Ngọc L và bị đơn đang cư trú tại ấp Phước Hòa A, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn Lưu Ngọc L, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lưu Ngọc L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Nguyễn Văn T và bị đơn Lưu Ngọc L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2000 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống mẹ vợ nguyên đơn, bắt vợ nguyên đơn về và yêu cầu nguyên đơn về có vợ khác nhưng nguyên cũng không có liên hệ bị đơn để tìm hiểu nguyên nhân, và hiện nay bị đơn cũng đã có gia đình riêng, sống ly thân từ năm 2003 đến nay. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có một con chung anh Nguyễn Thanh N sinh ngày 25/12/2001 đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39,147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lưu Ngọc L được ly hôn.

1.2. Về con chung anh Nguyễn Thanh N, giới tính: Nam, sinh ngày 25/12/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Văn T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018147 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn Nguyễn Văn T không phải nộp thêm.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân